ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ HÀ ĐÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 588/BC-UBND	*Hà Đông, ngày 02 tháng 11 năm 2026*

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong 10 tháng đầu năm 2026 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm các tháng cuối năm 2026

Thực hiện Văn bản số 14181/CQTT ngày 30/10/2026 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Hải Phòng và Công văn số 5387/SKHCN-CNTT ngày 31/10/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ; Công văn số 14720/VP-TTPVHCC ngày 02/11/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng. Ủy ban nhân dân xã Hà Đông báo cáo kết quả triển khai thực hiện 10 tháng đầu năm 2026 và phương hướng nhiệm vụ các tháng cuối năm 2026 như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THỰC HIỆN

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện

- UBND xã Hà Đông đã kịp thời kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Hà Đông do đồng chí Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên và ban hành Quy chế hoạt động.

- Trong 10 tháng đầu năm 2026, Ban Chỉ đạo xã đã tổ chức 04 phiên họp giao ban định kỳ, ban hành các Thông báo kết luận chỉ đạo công tác CĐS, Đề án 06 và ứng dụng KHCN tại địa phương. Ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số xã Hà Đông năm 2026, Kế hoạch tập huấn ứng dụng CNTT và Kế hoạch Ngày đổi mới

sáng tạo thế giới; Kế hoạch triển khai Kế hoạch số 357/KH-UBND của UBND thành phố về phát triển nhân lực AI.

- Đã tổ chức rà soát, lấy ý kiến nhân dân và hoàn thành sáp nhập thôn, đưa 13 thôn trên địa bàn xã đi vào hoạt động ổn định từ ngày 01/7/2026; kiện toàn đội ngũ người hoạt động không chuyên trách và 13 Tổ Công nghệ số cộng đồng (CNSCĐ) tại 13 thôn.

2. Thống kê kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ

*** Nhóm nhiệm vụ được giao:**

- Tổng số chỉ tiêu, nhiệm vụ cấp xã được giao triển khai: 18 nhiệm vụ/chỉ tiêu.

- Đã hoàn thành: 14 nhiệm vụ (đạt 77,8%).

- Đang thực hiện trong hạn: 04 nhiệm vụ (đạt 22,2%).

- Số nhiệm vụ quá hạn/chậm muộn: 0 nhiệm vụ.

*** Tiến độ cụ thể:** Chi tiết kết quả thực hiện được thống kê tại Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III và Phụ lục IV kèm theo Báo cáo này.

II. VỀ HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH

1. Kịp thời cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của Thành ủy, UBND thành phố và các Sở, ngành vào Kế hoạch công tác năm của địa phương; ban hành 05 Quyết định, Kế hoạch quy định về quy trình vận hành hệ thống thông tin, bảo đảm an toàn dữ liệu và cải cách quy trình thủ tục hành chính tại xã. Ban hành Quyết định phê duyệt bản mô tả công việc theo vị trí việc làm cán bộ, công chức xã khối chính quyền (12 vị trí lãnh đạo, 33 vị trí chuyên môn).

2. Thực hiện Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã: tinh gọn từ 12 cơ sở xuống còn 08 cơ sở (giảm 04 cơ sở), nâng tỷ lệ trường đạt Chuẩn quốc gia lên 87,5% (7/8 trường).

3. Triển khai đầy đủ chế độ, chính sách theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP và Nghị quyết số 27/2026/NQ-HĐND thành phố cho người hoạt động không chuyên trách dôi dư khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và sáp nhập thôn.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

1. Về ứng dụng KHCN trong sản xuất nông nghiệp và sở hữu trí tuệ:

- Rà soát, quản lý và khai thác hiệu quả 104 mã số vùng trồng, 02 mã cơ sở đóng gói, 30 vùng sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP với tổng diện tích 456,3 ha phục vụ xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp chủ lực của xã.

- Quản lý và thúc đẩy phát triển 05 sản phẩm OCOP đạt tiêu chuẩn 3 sao trên địa bàn xã.

- Duy trì áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn xã Hà Đông.

2. Về nguồn nhân lực và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI):

- 100% cán bộ, công chức xã được tham gia bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cơ bản và khai thác ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc.

- Triển khai Kế hoạch 357/KH-UBND của UBND thành phố; cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn về ứng dụng AI; bước đầu ứng dụng công cụ AI hỗ trợ soạn thảo văn bản, kịch bản truyền thông và tổng hợp số liệu báo cáo chuyên đề tại xã.

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Hạ tầng, kiến trúc số:

- 100% cán bộ, công chức xã được trang bị máy tính làm việc; 100% cán bộ lãnh đạo và công chức chuyên môn được cấp và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ.

- Hạ tầng viễn thông băng rộng 4G/5G phủ sóng 100% địa bàn 13 thôn; đăng ký sử dụng mạng Wifi tốc độ cao miễn phí tại nhà văn hóa 13 thôn phục vụ nhân dân. Tiếp nhận quản lý và vận hành hiệu quả Hệ thống truyền thanh thông minh với 69 cụm loa.

2. Nền tảng số và Dịch vụ công trực tuyến:

- Vận hành đồng bộ Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (HPNET) kết nối Trục liên thông văn bản quốc gia. 100% văn bản đi/đến (trừ văn bản mật) được trao đổi trên môi trường điện tử và thực hiện ký số chuyên dùng. 100% phòng chuyên môn xã sử dụng thư điện tử công vụ trong công việc.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã niêm yết công khai minh bạch 359 TTHC (220 TTHC toàn trình, 139 TTHC một phần). Tiếp nhận 11.213 hồ sơ TTHC (trong kỳ: 11.179, kỳ trước 34) với **tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến đạt 100%**; đã giải quyết 11.112 hồ sơ(đúng và trước hạn 11.108 hồ sơ; quá hạn 04 hồ sơ), tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn đạt **99,96%**; tỷ lệ **số hóa hồ sơ kết quả giải quyết TTHC đạt 100%**.

- Triển khai hiệu quả mô hình *"Ngày thứ năm không chờ"* tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

3. Đề án 06 và Dữ liệu số:

- Triển khai đợt cao điểm kích hoạt tài khoản định danh điện tử VNeID Mức 2 cho công dân, **đạt tỷ lệ 97,34%**.

- Tích hợp 15.088 thông tin Sổ sức khỏe điện tử và 4.220 tài khoản an sinh xã hội trên ứng dụng VNeID. Khai thác dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID thay thế sổ giấy trong giải quyết TTHC.

- Thường xuyên rà soát, làm sạch dữ liệu hộ tịch, dữ liệu đối tượng an sinh xã hội, bảo hiểm y tế và dữ liệu cán bộ công chức trên CSDL quốc gia bảo đảm *"đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất dùng chung"*.

Phần thứ hai

THẾ MẠNH, SẢN PHẨM ỨNG DỤNG KHCN, ĐMST, CĐS; NHU CẦU, KINH PHÍ VÀ ĐỀ XUẤT

1. Thế mạnh địa phương:

- Sản phẩm nông nghiệp chủ lực số 1: **Cây Vải thiều** (trong đó trà vải sớm đạt 1.295 ha, chiếm 90% diện tích). Tổng diện tích cây vải toàn xã đạt **1.428,3 ha**, sản lượng ước đạt **21.135 tấn**. Xã có **05 sản phẩm OCOP đạt tiêu chuẩn 3 sao**.

2. Sản phẩm ứng dụng hiện có:

- Rà soát 104 mã số vùng trồng, 02 mã cơ sở đóng gói và 30 vùng sản xuất VietGAP (456,3 ha).

- Đã xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm vải thiều và các sản phẩm OCOP tiêu biểu năm 2026; cử 13 cán bộ, HTX, hộ sản xuất tham dự hội nghị quảng bá xúc tiến tiêu thụ vải thiều tại hệ thống siêu thị Go Hải Phòng. Tích cực tập huấn ứng dụng chuyển đổi số trong tiêu thụ nông sản cho cán bộ phụ trách nông nghiệp, khuyến nông và các thành viên Hợp tác xã Dịch vụ nông nghiệp trên địa bàn xã.

2. Giai đoạn phát triển & Mức độ ứng dụng:

Sản phẩm đang ở giai đoạn sản xuất ổn định và nâng cao giá trị gia tăng gắn với thị trường xuất khẩu. Mức độ ứng dụng KHCN và CĐS đã đạt được những kết quả bước đầu (VietGAP, mã số vùng trồng, tập huấn CĐS tiêu thụ nông sản), tuy nhiên công đoạn quản lý nhật ký canh tác số, giám sát cảm biến vùng trồng và kết nối chuỗi cung ứng tự động vẫn còn hạn chế.

3. Bài toán đang cần giải quyết:

Cần sự hỗ trợ giải pháp công nghệ/nền tảng số hỗ trợ giám sát thời tiết, cảnh báo sớm sâu bệnh, quản lý tự động 104 mã số vùng trồng và hướng dẫn người dân ứng dụng số hóa nhật ký sản xuất VietGAP cho 1.428,3 ha vải thiều xã Hà Đông.

4. Kinh phí dự kiến năm 2027:

Dự kiến kinh phí thực hiện năm 2027 khoảng **200-300 triệu đồng**, đề nghị Ngân sách nhà nước (Thành phố và Xã) hỗ trợ phục vụ công tác tập huấn kỹ năng số, duy trì hệ thống tem QR truy xuất nguồn gốc và xúc tiến thương mại nông sản.

5. Giá trị mang lại:

Giúp nâng cao chất lượng nông sản, hỗ trợ tiêu thụ ổn định, từng bước gia tăng giá trị sản xuất cho người dân trồng vải trên địa bàn xã Hà Đông.

6. Đề xuất:

Đề nghị Sở KH&CN, Sở Nông nghiệp & Môi trường và Sở Công Thương hỗ trợ nguồn lực tập huấn, chuyển giao ứng dụng công nghệ số trong quản lý mã vùng trồng và xúc tiến tiêu thụ nông sản cho xã Hà Đông trong năm 2027.

Phần thứ ba

TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ ĐIỂM NGHẼN

1. Về hạ tầng và thiết bị CNTT: Cơ sở vật chất, trang thiết bị máy tính làm việc tại một số phòng chuyên môn và Bộ phận Một cửa sau khi thực hiện mô hình chính quyền 02 cấp tuy đã được cải tạo nhưng một số máy tính đời cũ còn chậm, chưa đáp ứng tốt yêu cầu xử lý dữ liệu số hóa dung lượng lớn.

2. Về ảnh hưởng thiên tai đến sản xuất: Thời tiết diễn biến bất thường (nắng nóng gay gắt xen kẽ mưa lớn ngập úng) làm xuất hiện hiện tượng héo rũ, chết cây cục bộ trên một số diện tích vải Tàu lai, gây khó khăn cho việc duy trì năng suất và vùng sản xuất tiêu chuẩn.

3. Kỹ năng số của một bộ phận người dân: Một số người dân lớn tuổi còn lúng túng khi tự thao tác nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến hoặc thanh toán không dùng tiền mặt, vẫn cần cán bộ Một cửa và Tổ CNSCĐ hỗ trợ trực tiếp.

Phần thứ tư

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CÁC THÁNG CUỐI NĂM 2026

1. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai đợt cao điểm kích hoạt tài khoản định danh điện tử VNeID Mức 2 cho công dân, phấn đấu đạt trên 98,5%.

2. Duy trì hiệu quả vận hành Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; bảo đảm **100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến**, xử lý đúng và trước hạn, thực hiện số hóa 100% kết quả giải quyết.

3. Tiếp tục rà soát, chuẩn bị hạ tầng kỹ thuật và máy tính phục vụ kết nối Hệ thống Quản lý văn bản mật theo hướng dẫn của Văn phòng Thành ủy và Sở KH&CN.

4. Triển khai các lớp bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong xử lý công việc hành chính cho cán bộ, công chức xã theo Kế hoạch 357/KH-UBND.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong nông nghiệp; phối hợp với các Sở, ngành xúc tiến thương mại số, duy trì và nâng cao chất lượng 104 mã số vùng trồng vải thiều và 05 sản phẩm OCOP 3 sao của xã.

6. Tổng kết, đánh giá hoạt động năm 2026 của 13 Tổ Công nghệ số cộng đồng tại 13 thôn và khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW 10 tháng đầu năm 2026 và nhiệm vụ trọng tâm các tháng cuối năm 2026 của UBND xã Hà Đông./.

Nơi nhận:
- UBND thành phố Hải Phòng (để b/c);
- Văn phòng UBND thành phố Hải Phòng (để b/c);
- Sở Khoa học và Công nghệ (để b/c);
- BCĐ PT KHCN, ĐMST và CĐS thành phố (để b/c);
- Công an thành phố - Cơ quan TT (để b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND xã (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Cổng thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ HÀ ĐÔNG TP HẢI PHÒNG

Hoàng Văn Đại

PHỤ LỤC I

Tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Chương trình số 01-CTr/BCĐ ngày 10/01/2026 và Thông báo số 02-TB/BCĐ, ngày 19/3/2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển KHCN, ĐMST và CĐS thành phố

(Kèm theo Báo cáo số: ...../BC-UBND ngày 02/11/2026 của UBND xã Hà Đông)

A. DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU THUỘC TRÁCH NHIỆM CẤP XÃ

STT	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu giao năm 2026	Cơ quan chủ trì theo dõi	Ước thực hiện đến thời điểm báo cáo tại xã Hà Đông	Ước thực hiện năm 2026 tại xã Hà Đông	Ghi chú
1	Tỉ lệ cán bộ cấp xã có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử	100%	4 khối cơ quan cấp xã	**100%** *(36/36 CBCC đã được cấp và sử dụng CKS)*	**100%**	Đạt chỉ tiêu
2	Tỉ lệ hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường điện tử và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ	100%	4 khối cấp xã	**100%** *(xử lý qua hệ thống HPNET)*	**100%**	Đạt chỉ tiêu

3	Tỉ lệ quy trình nghiệp vụ nền tảng (lõi) thuộc thẩm quyền UBND xã được số hóa và đưa lên môi trường số	100%	UBND cấp xã	**100%**	**100%**	Đạt chỉ tiêu
4	Tỉ lệ TTHC cung cấp DVCTT toàn trình trên tổng số TTHC đủ điều kiện cấp xã	≥80%	UBND cấp xã	**100%** *(11.179/11.179 hồ sơ nộp trực tuyến)*	**100%**	Vượt chỉ tiêu
5	Tỉ lệ thông tin, giấy tờ trong TTHC chỉ phải cung cấp 1 lần	≥80%	UBND cấp xã	**85,0%**	**88,0%**	Vượt chỉ tiêu
6	Tỉ lệ TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi thành phố	100%	UBND cấp xã	**100%** *(các thủ tục áp dụng phi địa giới)*	**100%**	Đạt chỉ tiêu
7	Tỉ lệ cán bộ, công chức xã được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản	100%	UBND cấp xã	**100%** *(36/36 CBCC)*	**100%**	Đạt chỉ tiêu
8	Tỉ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng DVCTT	95%	UBND cấp xã	**99,96%** *(giải quyết đúng và trước hạn 11.108/11.112 hồ sơ)*	**99,96%**	Vượt chỉ tiêu

B. DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN TẠI XÃ HÀ ĐÔNG

STT	Tên nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Trạng thái	Mô tả tiến độ / Kết quả đạt được đến ngày 31/10/2026
1	Tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương Nghị quyết 57-NQ/TW; triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" nâng cao kiến thức số cho cán bộ và nhân dân.	Thường xuyên	**Đang thực hiện**	Đã tổ chức quán triệt cho 100% cán bộ, đảng viên; 13 Tổ CNSCĐ tại 13 thôn tích cực hướng dẫn người dân kỹ năng số, nộp hồ sơ dịch vụ công và thanh toán số.
2	Thường xuyên sử dụng Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW trong chỉ đạo, điều hành.	Thường xuyên	**Đang thực hiện**	UBND xã phân công công chức phụ trách CĐS định kỳ cập nhật số liệu, tiến độ thực hiện nhiệm vụ lên hệ thống theo đúng quy định.
3	Tiếp nhận, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp qua Hệ thống pakn.nq57.vn, Tổng đài 1022 và các kênh dịch vụ công.	Thường xuyên	**Đang thực hiện**	Đã tiếp nhận và giải quyết 06/06 phản ánh kiến nghị qua Tổng đài 1022 (đạt 100%); xử lý 22 đơn thư kiến nghị của công dân đúng thẩm quyền.
4	Chủ động rà soát quy trình, hạ tầng, hệ thống, dữ liệu, nhân lực, tài chính tại UBND xã; bảo đảm nguồn lực đáp ứng yêu cầu.	Thường xuyên	**Đang thực hiện**	Đã nâng cấp trụ sở 02, cải tạo phòng họp trực tuyến tại Hội trường UBND xã Thanh Quang cũ; rà soát cấu hình 100% máy tính làm việc của công chức.

5	Rà soát, nâng cấp điều kiện tối thiểu phục vụ CĐS cấp xã: đường truyền mạng, chữ ký số, trang thiết bị máy tính và cán bộ phụ trách CĐS.	Quý II/2026	**Đã hoàn thành**	100% phòng chuyên môn có kết nối Internet tốc độ cao; Tại nhà văn hóa các thôn đã có wifi sử dụng; bố trí 01 công chức VH-XH chuyên trách mảng CĐS & KHCN.
6	Phối hợp cấp đầy đủ chứng thư số cho lãnh đạo và công chức chuyên môn 4 khối cơ quan cấp xã.	Quý II/2026	**Đã hoàn thành**	Đã cấp và duy trì kích hoạt 36/36 chứng thư số cá nhân và 5 chứng thư số dấu của UBND xã Hà Đông và các Phòng ban thuộc UBND xã phục vụ ký số văn bản điện tử.
7	Thực hiện gửi nhận văn bản điện tử ký số; tạo lập và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng HPNET.	Thường xuyên	**Đang thực hiện**	100% văn bản đi/đến (trừ văn bản mật) được xử lý trên hệ thống HPNET kết nối Trục liên thông văn bản quốc gia. 100% CBCC sử dụng email công vụ.
8	Rà soát, cắt giảm thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu; thực hiện nghiêm nguyên tắc chỉ cung cấp thông tin 1 lần.	Thường xuyên	**Đang thực hiện**	Thực hiện mô hình *"Ngày thứ năm không chờ"*; cắt giảm thành phần hồ sơ giấy dựa trên việc khai thác CSDLQG về Dân cư và CSDL Hộ tịch.

9	Đăng ký tối thiểu 01 bài toán lớn/thế mạnh địa phương gắn với chuyển đổi số và phát triển kinh tế.	Quý I/2026	**Đã hoàn thành**	Đăng ký bài toán: *"Ứng dụng công nghệ số và IoT hỗ trợ quản lý 104 mã số vùng trồng, tự động hóa VietGAP và phát triển chuỗi giá trị Vải thiều xã Hà Đông"*.
10	Tập huấn nâng cao kỹ năng số, xử lý nghiệp vụ cho công chức xã và duy trì hiệu quả hoạt động của 13 Tổ CNSCĐ.	Thường xuyên	**Đang thực hiện**	Tổ chức tập huấn ứng dụng AI cho cán bộ xã; duy trì hoạt động 13 Tổ CNSCĐ tại 13 thôn phục vụ tuyên truyền Đề án 06 và dịch vụ công trực tuyến.

PHỤ LỤC II

Tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 12/02/2026 của UBND thành phố

(Kèm theo Báo cáo số: ...../BC-UBND ngày 02/11/2026 của UBND xã Hà Đông)

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì / phối hợp	Thời gian hoàn thành	Trạng thái	Mô tả tiến độ / Kết quả tính đến ngày 31/10/2026
I	**NHÓM NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**				
1	Hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các CSDL quốc gia, CSDL dùng chung để phát triển KTXH tại địa phương.	UBND xã Hà Đông	Tháng 6/2026	**Đã hoàn thành**	Khai thác hiệu quả CSDLQG về Dân cư, CSDL Cán bộ công chức viên chức và CSDL Hộ tịch điện tử phục vụ giải quyết TTHC cho nhân dân.
2	Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu cấp xã.	UBND xã Hà Đông	Tháng 12/2026	**Đang thực hiện**	Công khai 100% Danh mục TTHC, Quy hoạch chung xã, Kế hoạch KTXH và các quy hoạch dự án GPMB trên Cổng thông tin điện tử xã.

3	Số hóa dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm TTHC không phụ thuộc địa giới (trọng tâm: tư pháp, giáo dục, an sinh, đất đai).	UBND xã Hà Đông	Tháng 12/2026	**Đang thực hiện**	Số hóa 100% kết quả giải quyết TTHC (9.348 hồ sơ); làm sạch dữ liệu hộ tịch (480 khai sinh, 328 khai tử, 141 kết hôn), dữ liệu tiêm chủng và trợ cấp an sinh.
II	**NHÓM NHIỆM VỤ THỰC HIỆN THƯỜNG XUYÊN**				
4	Bố trí tỷ lệ phù hợp cán bộ có chuyên môn khoa học kỹ thuật/CNTT trong đội ngũ cán bộ, công chức xã.	UBND xã Hà Đông	Thường xuyên	**Đang thực hiện**	Phân công 01 công chức Văn hóa - Xã hội có trình độ Đại học chuyên trách phụ trách công tác CNTT, Chuyển đổi số và Khoa học công nghệ.
5	Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm TTHC, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến tại Bộ phận Một cửa xã.	UBND xã Hà Đông	Thường xuyên	**Đang thực hiện**	Niêm yết công khai 359 TTHC; tiếp nhận 11.213 hồ sơ(trong kỳ 11.179 hồ sơ, kỳ trước 34 hồ sơ) với 100% hồ sơ nộp trực tuyến; 99,96% hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn, không có hồ sơ tồn đọng.

6	Tổ chức ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong các hoạt động quản lý hành chính và dịch vụ công cấp xã.	UBND xã Hà Đông	Thường xuyên	**Đang thực hiện**	Đã ban hành Kế hoạch thực hiện Kế hoạch 357/KH-UBND về AI; cử cán bộ tham gia tập huấn và thí điểm dùng công cụ AI biên soạn văn bản, truyền thông.
7	Đào tạo kỹ năng số cho người dân thông qua 13 Tổ Công nghệ số cộng đồng tại 13 thôn sau sáp nhập.	Chủ tịch UBND xã	Thường xuyên	**Đang thực hiện**	Kiện toàn 13 Tổ CNSCĐ tại 13 thôn sau sáp nhập (từ 01/7/2026); tích cực hướng dẫn người dân cài đặt VNeID Mức 2, Sổ sức khỏe điện tử và thanh toán số.
8	Thúc đẩy kinh tế số trong nông nghiệp; nâng cao hiệu quả quảng bá xúc tiến tiêu thụ nông sản chủ lực (Vải thiều, OCOP).	UBND xã Hà Đông	Thường xuyên	**Đang thực hiện**	Quản lý 104 mã số vùng trồng vải thiều (1.428,3 ha); cử 13 cán bộ, HTX, hộ sản xuất dự hội nghị quảng bá xúc tiến tiêu thụ vải thiều tại siêu thị Go Hải Phòng.

PHỤ LỤC III:

ĐÁNH GIÁ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 27/QĐ-BCĐ NGÀY 26/02/2025 CỦA BAN CHỈ ĐẠO THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2026 của UBND xã Hà Đông)

STT	Nhiệm vụ/Chỉ tiêu giao cấp xã	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Kết quả thực hiện đến 31/10/2026	Tỷ lệ/Trạng thái	Khó khăn, vướng mắc	Đề xuất, kiến nghị
I	**NHÓM CHỈ TIÊU CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH & TTHC**							
1	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết trực	Bộ phận Tiếp nhận & Trao trả	Các công chức chuyên môn	Thường xuyên năm 2026	Tiếp nhận và giải quyết 11.213/11/213 hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông;	100% (Đạt)	Không	Không

	tuyến toàn trình và một phần	kết quả (Một cửa)			tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 100%			
2	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC có thu phí, lệ phí	Bộ phận Kế toán - Tài chính / Một cửa	Ngân hàng / Đơn vị trung gian thanh toán	Thường xuyên năm 2026	7817/7832 giao dịch thu phí, lệ phí TTHC được thực hiện qua cổng thanh toán trực tuyến	99,81% (Đạt)	Một số người dân cao tuổi chưa có tài khoản ngân hàng	Tăng cường hỗ trợ hướng dẫn trực tiếp tại Bộ phận Một cửa
3	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC bản điện tử và tái sử dụng dữ liệu	Bộ phận Một cửa	Các công chức chuyên môn	Thường xuyên năm 2026	100% kết quả giải quyết TTHC được số hóa và ký số bản điện tử, lưu trữ vào kho dữ liệu cá nhân trên Cổng DVC	100% (Đạt)	Không	Không
II	**NHÓM NHIỆM VỤ ĐỀ ÁN 06 &**							

	ĐỊNH DẠNH ĐIỆN TỬ							
4	Kích hoạt tài khoản định danh điện tử VNeID Mức 2 cho công dân trên địa bàn xã	Công an xã	13 Tổ CNSCĐ, Văn phòng UBND xã	Tháng 10/2026	Triển khai đợt cao điểm kích hoạt tài khoản VNeID Mức 2 cho công dân trên địa bàn 13 thôn, đạt tỷ lệ 97,34%	90% (Hoàn thành)	Công dân đi làm xa địa phương khó tiếp cận trực tiếp	Phối hợp Công an cấp trên hỗ trợ xác thực từ xa
5	Tích hợp dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử và tài khoản An sinh xã hội trên VNeID	Trạm Y tế xã / Công an xã	Bộ phận LĐ-TB&XH	Tháng 9/2026	Đã tích hợp 15.088 thông tin Sổ sức khỏe điện tử và 4.220 tài khoản an sinh xã hội trên ứng dụng VNeID	Hoàn thành	Dữ liệu ban đầu từ ngành y tế đôi lúc chưa đồng bộ	Tiếp tục rà soát làm sạch dữ liệu định kỳ
6	Khai thác dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử	Trạm Y tế xã	Bộ phận Một cửa xã	Tháng 9/2026	Áp dụng khai thác dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID thay thế sổ giấy	Hoàn thành	Đường truyền kết nối CSDL	Đề nghị hỗ trợ nâng cấp đường

	VNeID thay thế sổ giấy trong giải quyết TTHC				khi giải quyết các TTHC liên quan tại địa phương		đôi lúc bị nghẽn	truyền dữ liệu chuyên dùng
III	**NHÓM NHIỆM VỤ TỔ CHỨC BỘ MÁY & TINH GỌN**							
7	Rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền xã sau sáp nhập	Văn phòng UBND xã	Công chức Nội vụ - Lao động	Tháng 8/2026	Phê duyệt bản mô tả công việc theo 45 vị trí việc làm (12 vị trí lãnh đạo/quản lý, 33 vị trí chuyên môn); tinh gọn hệ thống trường học từ 12 xuống 08 trường	Hoàn thành	Khối lượng công việc tại 13 thôn sau sáp nhập rất lớn	Đề nghị thành phố quan tâm chế độ phụ cấp cho cán bộ cơ sở

PHỤ LỤC IV

Tiến độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 100/QĐ-BCĐ ngày 15/5/2026 của Ban Chỉ đạo thành phố

(Kèm theo Báo cáo số: ...../BC-UBND ngày 02/11/2026 của UBND xã Hà Đông)

A. DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ TẠI XÃ HÀ ĐÔNG

STT	Chỉ tiêu giao cấp xã	Chỉ tiêu năm 2026	Kết quả thực hiện tính đến 31/10/2026	Đánh giá trạng thái
1	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính nộp trực tuyến toàn trình và một phần	≥ 80%	**100%** *(11.213/11.213 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến)*	Vượt chỉ tiêu
2	Tỷ lệ kết quả giải quyết TTHC được số hóa và ký số bản điện tử	100%	**100%** *(11.112/11.112 hồ sơ đã giải quyết)*	Đạt chỉ tiêu
3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn và trước hạn	≥ 98%	**99,96%** *(11.108/11.112 hồ sơ đúng và trước hạn)*	Vượt chỉ tiêu
4	Tỷ lệ kích hoạt tài khoản định danh điện tử VNeID Mức 2 cho công dân	≥ 85%	**97,34%** *(trên tổng số công dân đủ điều kiện)*	Vượt chỉ tiêu

5	Tỷ lệ tích hợp Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID	100%	**100%** *(15.088 dữ liệu Sổ sức khỏe điện tử)*	Đạt chỉ tiêu
6	Tỷ lệ cán bộ, công chức xã sử dụng thành thạo phần mềm HPNET và chữ ký số công vụ	100%	**100%** *(36/36 CBCC xã)*	Đạt chỉ tiêu

B. DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN TẠI XÃ HÀ ĐÔNG

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì / Phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Trạng thái	Kết quả thực hiện chi tiết đến ngày 31/10/2026
1	Triển khai mô hình *"Ngày thứ năm không chờ"* trong giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.	Bộ phận Một cửa xã	Tháng 6/2026	**Đã hoàn thành**	Áp dụng mô hình trả kết quả ngay trong ngày cho các TTHC đơn giản (hộ tịch, chứng thực), nâng tỷ lệ hài lòng của người dân đạt 99,96%.

2	Hoàn thành số hóa dữ liệu hộ tịch lịch sử và kết nối làm sạch dữ liệu với CSDLQG về Dân cư.	Công chức Tư pháp / Công an xã	Tháng 8/2026	**Đã hoàn thành**	Số hóa 100% dữ liệu hộ tịch lịch sử; làm sạch 480 dữ liệu khai sinh, 328 dữ liệu khai tử, 141 dữ liệu kết hôn đảm bảo *"đúng, đủ, sạch, sống"*.
3	Rà soát, kiện toàn 13 Tổ Công nghệ số cộng đồng tại 13 thôn sau khi hoàn thành sáp nhập thôn.	UBND xã / 13 Trưởng thôn	Tháng 7/2026	**Đã hoàn thành**	Đã ban hành Quyết định thành lập và đưa 13 Tổ CNSCĐ tại 13 thôn mới đi vào hoạt động; tổ chức tập huấn hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến và dùng VNeID.
4	Phối hợp triển khai chi trả trợ cấp an sinh xã hội không dùng tiền mặt qua tài khoản VNeID và ngân hàng.	Công chức LĐ-TB&XH / Công an xã	Thường xuyên	**Đang thực hiện**	Mở tài khoản và tích hợp 4.220 tài khoản an sinh xã hội trên VNeID; thực hiện chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng người có công, bảo trợ xã hội.
5	Quản lý, giám sát hệ thống mã số vùng trồng và thúc đẩy ứng dụng CĐS trong tiêu thụ vải thiều địa phương.	Công chức Nông nghiệp / HTX	Thường xuyên	**Đang thực hiện**	Quản lý 104 mã số vùng trồng vải thiều (1.428,3 ha); cử 13 cán bộ, HTX, hộ sản xuất dự hội nghị quảng bá xúc tiến tiêu thụ vải thiều tại siêu thị Go Hải Phòng.